

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VINH

DANH SÁCH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA - CAO ĐẲNG K50 CHÍNH QUY  
KHÓA HỌC 2024 - 2026  
KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

( Kèm theo Quyết định số: 459 /QĐ-ĐHSPKTV, ngày: 15 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh )

TT	TTL	Họ và tên SV		Mã số SV	Lớp - khóa	Năm thứ 1			Năm thứ 2			Toàn khóa	Xếp loại RL	Ghi chú
						Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026					
						HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN			
1	1	Mai Xuân	Chiến	5001240125	CDMDKCK50A1	76	76	76	83	85	84	80	Tốt	
2	2	Nguyễn Trung	Chiến	5001240234	CDMDKCK50A1	83	80	82	88	87	88	85	Tốt	
3	3	Phan Tất	Hải	5001240227	CDMDKCK50A1	82	79	81	84	85	85	83	Tốt	
4	4	Hà Minh	Hiếu	5001240103	CDMDKCK50A1	80	77	79	79	85	82	81	Tốt	
5	5	Lê Xuân	Huy	5001240060	CDMDKCK50A1	80	85	83	84	85	85	84	Tốt	
6	6	Nguyễn Văn	Khải	5001240332	CDMDKCK50A1	77	78	78	80	85	83	81	Tốt	
7	7	Phan Văn	Khoa	5001240186	CDMDKCK50A1	79	79	79	83	85	84	82	Tốt	
8	8	Hoàng Văn	Lợi	5001240494	CDMDKCK50A1	78	76	77	80	85	83	80	Tốt	
9	9	Lô Thanh	Mạnh	5001240333	CDMDKCK50A1	88	86	87	88	88	88	88	Tốt	
10	10	Phan Sỹ	Quảng	5001240488	CDMDKCK50A1	79	79	79	81	85	83	81	Tốt	
11	11	Hoàng Mạnh	Quân	5001240311	CDMDKCK50A1	82	79	81	83	85	84	83	Tốt	
12	12	Nguyễn Văn	Sáng	5001240291	CDMDKCK50A1	77	76	77	79	88	84	81	Tốt	
13	13	Lê Đăng	Tân	5001240487	CDMDKCK50A1	78	78	78	80	85	83	81	Tốt	
14	14	Trịnh Văn	Thanh	5001240423	CDMDKCK50A1	83	79	81	83	85	84	83	Tốt	
15	15	Nguyễn Hữu	Thuần	5001240085	CDMDKCK50A1	79	79	79	86	85	86	83	Tốt	
16	16	Võ Văn	Tùng	5001240016	CDMDKCK50A1	80	82	81	80	85	83	82	Tốt	
17	1	Thạch Kim	Bảo	5001240243	CDTDHCK50A1	88	86	87	86	86	86	87	Tốt	

TT	TTL	Họ và tên SV	Mã số SV	Lớp - khóa	Năm thứ 1			Năm thứ 2			Toàn khóa	Xếp loại RL	Ghi chú
					Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026					
					HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN			
18	2	Hoàng Phạm Bát	5001240059	CDTDHCK50A1	88	88	88	84	84	84	86	Tốt	
19	3	Đậu Quang Bắc	5001240361	CDTDHCK50A1	88	86	87	84	84	84	86	Tốt	
20	4	Lê Hồng Danh	1805230382	CDTDHCK50A1	78	82	80	80	80	80	80	Tốt	
21	5	Phan Văn Đức	1805230371	CDTDHCK50A1	80	80	80	80	80	80	80	Tốt	
22	6	Trần Anh Đức	1805230466	CDTDHCK50A1	79	81	80	80	82	81	80	Tốt	
23	7	Nguyễn Quốc Hiếu	5001240164	CDTDHCK50A1	86	86	86	80	80	80	83	Tốt	
24	8	Quang Cảnh Hiếu	5001240084	CDTDHCK50A1	84	84	84	82	82	82	83	Tốt	
25	9	Bùi Nguyên Hoàng	5001240170	CDTDHCK50A1	84	86	85	80	80	80	83	Tốt	
26	10	Nguyễn Thanh Hoàng	5001240095	CDTDHCK50A1	84	86	85	80	80	80	83	Tốt	
27	11	Trịnh Xuân Hoàng	5001240207	CDTDHCK50A1	84	84	84	80	80	80	82	Tốt	
28	12	Nguyễn Mạnh Hùng	5001240089	CDTDHCK50A1	90	90	90	94	94	94	92	Xuất sắc	
29	13	Phan Việt Hùng	5001240242	CDTDHCK50A1	82	84	83	86	86	86	85	Tốt	
30	14	Phan Văn Khôi	5001240405	CDTDHCK50A1	82	84	83	86	86	86	85	Tốt	
31	15	Mai Huy Mạnh	1905240895	CDTDHCK50A1	72	88	80	79	81	80	80	Tốt	
32	16	Cao Minh Quân	5001240299	CDTDHCK50A1	82	84	83	82	82	82	83	Tốt	
33	17	Trương Văn Sang	5001240604	CDTDHCK50A1	80	82	81	78	81	80	81	Tốt	
34	18	Nguyễn Sĩ Tài	1805230468	CDTDHCK50A1	78	80	79	78	85	82	80	Tốt	
35	19	Nguyễn Kim Thắng	5001240349	CDTDHCK50A1	77	83	80	86	86	86	83	Tốt	
36	20	Đình Văn Vượng	5001240288	CDTDHCK50A1	75	85	80	84	84	84	82	Tốt	
37	1	Nguyễn Xuân Duẩn	5001240203	CDDCNCK50A1	84	85	85	83	85	84	85	Tốt	
38	2	Trương Văn Dương	5001240378	CDDCNCK50A1	84	85	85	82	83	83	84	Tốt	
39	3	Bùi Văn Đạt	5001240143	CDDCNCK50A1	82	83	83	86	88	87	85	Tốt	
40	4	Nguyễn Quốc Đạt	5001240369	CDDCNCK50A1	86	87	87	81	82	82	85	Tốt	

TT	TTL	Họ và tên SV	Mã số SV	Lớp - khóa	Năm thứ 1			Năm thứ 2			Toàn khóa	Xếp loại RL	Ghi chú
					Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026					
					HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN			
41	5	Nguyễn Sỹ Điệp	5001240008	CDDCNCK50A1	78	83	81	83	85	84	83	Tốt	
42	6	Nguyễn Hữu Đình	1905240325	CDDCNCK50A1	84	85	85	83	82	83	84	Tốt	
43	7	Hoàng Khắc Đông	5001240286	CDDCNCK50A1	88	88	88	90	92	91	90	Xuất sắc	
44	8	Bùi Văn Đức	5001240257	CDDCNCK50A1	84	85	85	82	83	83	84	Tốt	
45	9	Lê Văn Hậu	1805230401	CDDCNCK50A1	79	79	79	75	84	80	80	Tốt	
46	10	Cao Thanh Hoàn	5001240205	CDDCNCK50A1	86	87	87	82	83	83	85	Tốt	
47	11	Trần Huy Hoàng	5001240419	CDDCNCK50A1	86	87	87	81	83	82	85	Tốt	
48	12	Trịnh Văn Hoàng	1705220693	CDDCNCK50A1	77	85	81	79	80	80	81	Tốt	
49	13	Đào Đức Huy	5001240258	CDDCNCK50A1	88	88	88	86	88	87	88	Tốt	
50	14	Nguyễn Quang Huy	5001240108	CDDCNCK50A1	84	85	85	83	84	84	85	Tốt	
51	15	Nguyễn Xuân Huy	5001240072	CDDCNCK50A1	82	83	83	80	81	81	82	Tốt	
52	16	Nguyễn Yên Mạnh	5001240379	CDDCNCK50A1	86	87	87	84	86	85	86	Tốt	
53	17	Phạm Hoài Nam	5001240179	CDDCNCK50A1	84	85	85	79	80	80	83	Tốt	
54	18	Nguyễn Trọng Phúc	5001240175	CDDCNCK50A1	82	83	83	80	82	81	82	Tốt	
55	19	Nguyễn Văn Quân	5001240295	CDDCNCK50A1	82	83	83	83	84	84	84	Tốt	
56	20	Trần Minh Quân	5001240106	CDDCNCK50A1	88	88	88	83	85	84	86	Tốt	
57	21	Nguyễn Văn Quyền	5001240198	CDDCNCK50A1	86	86	86	84	85	85	86	Tốt	
58	22	Nguyễn Văn Sơn	5001240395	CDDCNCK50A1	86	87	87	84	72	78	83	Tốt	
59	23	Thái Bá Tài	5001240416	CDDCNCK50A1	84	85	85	83	84	84	85	Tốt	
60	24	Nguyễn Chí Thanh	5001240002	CDDCNCK50A1	78	84	81	90	88	89	85	Tốt	
61	25	Nguyễn Văn Thịnh	5001240057	CDDCNCK50A1	84	85	85	88	82	85	85	Tốt	
62	26	Lê Văn Thức	5001240144	CDDCNCK50A1	84	85	85	82	84	83	84	Tốt	
63	27	Đào Văn Thương	5001240260	CDDCNCK50A1	84	85	85	82	83	83	84	Tốt	

TT	TTL	Họ và tên SV	Mã số SV	Lớp - khóa	Năm thứ 1			Năm thứ 2			Toàn khóa	Xếp loại RL	Ghi chú
					Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026					
					HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN			
64	28	Đặng Minh Tiến	5001240076	CDDCNCK50A1	89	89	89	84	86	85	87	Tốt	
65	29	Lê Khắc Trung	5001240305	CDDCNCK50A1	84	85	85	83	84	84	85	Tốt	
66	30	Nguyễn Quang Tuấn	5001240596	CDDCNCK50A1	80	81	81	81	82	82	82	Tốt	
67	31	Cao Bảo Vinh	5001240414	CDDCNCK50A1	82	83	83	81	82	82	83	Tốt	
68	32	Kha Văn Vĩnh	5001240220	CDDCNCK50A1	82	83	83	79	81	80	82	Tốt	
69	33	Nguyễn Hồng Vĩnh	5001240070	CDDCNCK50A1	86	87	87	83	84	84	86	Tốt	
70	34	Hoàng Anh Vũ	5001240394	CDDCNCK50A1	80	81	81	81	83	83	82	Tốt	
71	1	Quách Tấn An	5001240595	CDDDTCK50A1	80	82	81	79	80	80	81	Tốt	
72	2	Nguyễn Đức Anh	5001240324	CDDDTCK50A1	80	82	81	80	83	82	82	Tốt	
73	3	Nguyễn Sư Tuấn Anh	5001240079	CDDDTCK50A1	86	88	87	81	84	83	85	Tốt	
74	4	Trần Công Danh	5001240345	CDDDTCK50A1	84	86	85	82	84	83	84	Tốt	
75	5	Hoàng Văn Trường Duy	5001240151	CDDDTCK50A1	84	86	85	84	86	85	85	Tốt	
76	6	Bùi Xuân Đạt	5001240182	CDDDTCK50A1	84	86	85	84	85	85	85	Tốt	
77	7	Dương Văn Đạt	5001240396	CDDDTCK50A1	86	88	87	82	87	85	86	Tốt	
78	8	Ngô Văn Hải	5001240307	CDDDTCK50A1	78	82	80	80	82	81	81	Tốt	
79	9	Nguyễn Kim Thành Huy	5001240142	CDDDTCK50A1	84	86	85	84	86	85	85	Tốt	
80	10	Hoàng Đình Khánh	5001240277	CDDDTCK50A1	88	88	88	81	84	83	86	Tốt	
81	11	Nguyễn Thăng Long	5001240107	CDDDTCK50A1	88	88	88	82	85	84	86	Tốt	
82	12	Nguyễn Hữu Nam	4901230369	CDDDTCK50A1	85	87	86	82	80	81	84	Tốt	
83	13	Lâu Bá Phênh	5001240411	CDDDTCK50A1	84	86	85	82	84	83	84	Tốt	
84	14	Trần Phong Phú	5001240150	CDDDTCK50A1	86	88	87	86	88	87	87	Tốt	
85	15	Trịnh Văn Quang	5001240129	CDDDTCK50A1	88	88	88	84	87	86	87	Tốt	
86	16	Nguyễn Xuân Sơn	5001240130	CDDDTCK50A1	88	88	88	84	87	86	87	Tốt	

TT	TTL	Họ và tên SV	Mã số SV	Lớp - khóa	Năm thứ 1			Năm thứ 2			Toàn khóa	Xếp loại RL	Ghi chú
					Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026					
					HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN			
87	17	Phan Đình Thái	5001240134	CDDDTCK50A1	89	87	88	86	87	87	88	Tốt	
88	18	Lâu Bá Thò	5001240374	CDDDTCK50A1	90	94	92	90	93	92	92	Xuất sắc	
89	1	Phạm Hồng Thảo	5001240054	CDDDTLK50Z(DOC)	84	86	85	82	84	83	84	Tốt	
Tổng hợp				Xếp loại rèn luyện			SLSV			%			
				Loại: Xuất sắc			3			3			
				Loại: Tốt			86			97			
				Tổng hợp số lượng			89			100			

Nghệ An, ngày 15 tháng 6 năm 2026

PHÒNG CTSV

NGƯỜI TỔNG HỢP

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
VINH  
PGS. TS. Cao Danh Chính



TS. Phạm Thị Ngọc Lan



Võ Văn Công